

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 30/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 13/7/2018

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Vui**

2. Bà **Ngô Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên

Ngày 13/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 323/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Kim T, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Nguyễn văn D, sinh năm: 1980 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T tự nguyện chung sống với ông Nguyễn văn D và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào ngày 30 tháng 5 năm 2006. Trước khi kết hôn hai bên đã tìm hiểu nhau trong thời gian hai năm, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tự lập tại ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà T xin ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lý S, sinh ngày 02/02/2007. Khi ly hôn, bà T xin được nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà T không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn văn D vắng mặt không có lý do:

Đối với bị đơn ông Nguyễn văn D thì trong quá trình giải quyết, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Theo biên bản xác minh ngày 10/4/2018 tại Công an xã Lộc Hưng xác định: Ông Dũng có đăng ký hộ khẩu tại ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Hiện vẫn còn hộ khẩu và còn sinh sống tại địa phương.

Trên cơ sở các tài liệu thu thập, xác minh, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến, không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị Kim T. Cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn văn D.

Về con chung: Bà T nuôi con tên Nguyễn Lý S, sinh ngày: 02/02/2007. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lý Thị Kim T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn văn D. Xét ông Dũng cư trú tại ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Dũng tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Dũng là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên bị đơn vẫn không giao nộp tài liệu, chứng cứ cũng không có lời khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng với toàn bộ tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để xem xét.

[4] Căn cứ lời khai của bà T thì mâu thuẫn phát sinh trong thời gian sống chung, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông Dũng. Đối với ông Dũng, trong quá trình giải quyết vụ án ông Dũng cũng không đến làm việc cũng như tham gia phiên hòa giải để đưa ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Dũng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung: Bà T và ông Dũng có một người con chung tên Nguyễn Lý S, sinh ngày 02/02/2007. Khi ly hôn, bà T xin được nuôi con không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Sỹ đang ở với bà T, nguyện vọng của cháu Sỹ cũng được ở với bà T nên giao cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà T chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lý Thị Kim T;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cho bà T nuôi con tên Nguyễn Sỹ Lý, sinh ngày 02/02/2007.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không xem xét

Về nợ: Không có.

Về án phí: Bà T chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014977 ngày 02/11/2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Bình Phước

- VKS huyện Lộc Ninh

- Các đương sự.

- THA DS huyện Lộc Ninh

- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... ..giờ.....phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 12

tháng 7 năm 2017, về việc: “Xin ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Tâm - sinh năm: 1977

2. Bị đơn: Ông Trần Hưng Đoàn - sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 43, đường Nguyễn Du, khu phố Ninh Hòa, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh Tâm được ly hôn với ông Trần Hưng Đoàn. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Hưng Đăng Khoa - sinh ngày 27/9/2007 cho bà Tâm nuôi. Bà Tâm không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về tài sản chung: Bà Tâm và ông Đoàn không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về nợ: Không có. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về án phí: Bà Tâm chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014752 ngày 12/7/2017. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngân

Nguyễn Thị Hương

Lê Thị Kiều Chinh